

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SỐ 7

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÓ 7

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2 - 4
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 - 33

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SỐ 7

Địa chỉ: Lô 26-28, Đường Tân Tạo, KCN Tân Tạo, Phường Tân Tạo, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ Phần In số 7 (gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được kiểm toán.

KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ Phần In số 7 là Công ty Cổ Phần có vốn nhà nước được chuyển thể từ Doanh nghiệp Nhà nước Xí nghiệp In số 7, hoạt động theo Giấy chứng nhận kinh doanh số **4103002388** ngày 10 tháng 06 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi như sau:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ hai số **0300466144** ngày 20 tháng 07 năm 2009, chuẩn y việc bổ sung địa điểm kinh doanh là kho – Công ty Cổ Phần In số 7 (địa chỉ : 94/11, Đường Hải Thượng Lãn Ông, Phường 10, Quận 5)
 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 3 số **0300466144** ngày 29 tháng 09 năm 2010, chuẩn y việc bổ sung ngành nghề kinh doanh là :
 - + Kinh doanh bất động sản, nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không hoạt động tại trụ sở);
 - + Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (trừ kinh doanh phòng trà ca nhạc);
 - + Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao, dịch vụ trò chơi điện tử;
 - + Cắt tóc, làm đầu, gội đầu (không hoạt động tại trụ sở).
 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ tư số **0300466144** ngày 03 tháng 05 năm 2011, chuẩn y việc địa điểm kinh doanh là Phân xưởng 1 (địa chỉ 66 Tuy Lý Vương, Phường 13, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh)
 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ năm số **0300466144** ngày 06 tháng 03 năm 2012, chuẩn y việc bổ sung ngành nghề kinh doanh là : Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa (trừ tái chế phế thải, sản xuất bột giấy tại trụ sở).
- Vốn đầu tư đăng ký : 6.000.000.000 VND
 - Vốn điều lệ : 20.000.000.000 VND

Cơ cấu vốn điều lệ như sau :

Stt	Chi tiết	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VND)	Tỷ lệ (%)
	Vốn nhà nước	1.020.000	10.200.000.000	51,00
	Đại diện			
1	Ông Nguyễn Minh Trung	420.000	4.200.000.000	21,00
2	Bà Nguyễn Thị Bích Phượng	300.000	3.000.000.000	15,00
3	Ông Vũ Trực Phúc	300.000	3.000.000.000	15,00
	Vốn cá nhân	980.000	9.800.000.000	49,00
1	Bà Đỗ Thị Xuân Hương	45.800	458.000.000	2,00
2	Ông Nguyễn Minh Trung	41.250	412.500.000	2,00
3	Ông Âu Hoàng Hà	39.550	395.500.000	2,00
4	Ông Phan Anh Tuấn	34.100	341.000.000	2,00
	Các cổ đông khác	819.300	8.193.000.000	41,00
	Cộng	2.000.000	20.000.000.000	100,00

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SỐ 7

Địa chỉ: Lô 26-28, Đường Tân Tạo, KCN Tân Tạo, Phường Tân Tạo, Quận Bình Tân, Tp.Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- **Vốn điều lệ** : **20.000.000.000 VND**
 - Số cổ phiếu : 2.000.000 cổ phiếu
 - Mệnh giá : 10.000 VND/cổ phần
- **Trụ sở hoạt động**
 - Địa chỉ : Lô 26-28, Đường Tân Tạo, KCN Tân Tạo, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.
 - Điện thoại : (84) 37545866
 - Mã số thuế : **0300466144**
- Hoạt động chính của Công ty:
 - + In gia công các loại sách, báo, nhãn bao bì, lịch, catalogue, vé sổ và các loại văn phòng phẩm cao cấp khác;
 - + Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao;
 - + Dịch vụ trò chơi điện tử;
 - + Cắt tóc, làm đầu, gội đầu (không hoạt động tại trụ sở);
 - + Cán láng các mặt hàng in;
 - + Mua bán vật tư, hóa chất ngành in, mực giấy in (trừ kinh doanh hóa chất sử dụng trong nông nghiệp);
 - + Kinh doanh bất động sản;
 - + Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không hoạt động tại trụ sở);
 - + Hoạt động sáng tác nghệ thuật và giải trí (trừ kinh doanh phòng trà ca nhạc);
 - + Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý Công ty trong năm và đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
– Ông Nguyễn Minh Trung	Chủ tịch Công ty
– Ông Vũ Trức Phúc	Thành viên
– Ông Từ Công Đông	Thành viên
– Ông Lê Văn Khanh	Thành viên
– Ông Âu Hoàng Hà	Thành viên

Ban điều hành và quản lý

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
– Ông Nguyễn Minh Trung	Giám đốc
– Bà Nguyễn Thị Bích Phượng	Phó Giám đốc
– Ông Âu Hoàng Hà	Phó Giám đốc
– Ông Trần Văn Tấn	Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÓ 7

Địa chỉ: Lô 26-28, Đường Tân Tạo, KCN Tân Tạo, Phường Tân Tạo, Quận Bình Tân, Tp.Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012 kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm Báo cáo này (từ trang 06 đến trang 33).

SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2012 cho đến thời điểm lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt (Vietland) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Vietland bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về các Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình hoạt động, kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập các Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính hợp lý và thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong các Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập các Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và các Báo cáo tài chính được lập tuân thủ Hệ thống kế toán đã đăng ký.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG BỐ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Giám đốc, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt Ban Giám đốc,

NGUYỄN MINH TRUNG – Giám đốc

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 03 năm 2013

Số: 0212/2013/BCTC-KTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN IN SỐ 7

Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN IN SỐ 7

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ Phần In số 7 gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 13 tháng 03 năm 2013, từ trang 06 đến trang 33 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra ý kiến về các Báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Quá trình kiểm toán được thực hiện theo hướng dẫn của các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán đã đưa ra những cơ sở hợp lý cho ý kiến của Kiểm toán viên.

Hạn chế của cuộc kiểm toán

Do hạn chế từ phía Công ty, Kiểm toán viên không tham gia chứng kiến kiểm kê tiền mặt tồn quỹ, hàng tồn kho và tài sản cố định tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như không có điều kiện áp dụng các phương pháp thay thế khác. Vì vậy, số lượng tiền mặt tồn quỹ, số lượng và tình trạng của hàng tồn kho và tài sản cố định tại thời điểm nêu trên được ghi nhận theo số liệu sổ sách của Công ty;

Ý kiến của kiểm toán

Theo ý kiến Chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của những hạn chế nêu trên (nếu có) đến một số chỉ tiêu trên báo cáo tài chính, các chỉ tiêu còn lại trên Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ Phần In số 7 tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

Thành Phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 03 năm 2013

VÕ THẾ HOÀNG – Giám đốc điều hành
Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 0484/KTV

VÕ THỊ THU HƯƠNG – Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 0455/KTV

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Vietland

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÓ 7

Lô 26 - 28, Đường Tân Tạo, KCN Tân Tạo, Phường Tân Tạo, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại Ngày 31 tháng 12 năm 2012

MẪU B 01-DN

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		35.083.307.114	28.519.745.220
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		3.248.919.897	8.468.298.602
Tiền	111	V.1	3.248.919.897	8.468.298.602
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		3.699.880.410	-
Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	3.699.880.410	-
III. Các khoản phải thu	130		15.806.582.436	10.052.556.696
1. Phải thu của khách hàng	131	V.3	14.684.374.278	9.466.453.383
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	5.852.925	-
3. Các khoản phải thu khác	135	V.5	1.236.355.233	706.103.313
4. Dự phòng phải thu khó đòi	139		(120.000.000)	(120.000.000)
IV. Hàng tồn kho	140		12.261.852.371	9.960.317.922
Hàng tồn kho	141	V.6	12.261.852.371	9.960.317.922
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		66.072.000	38.572.000
Tài sản ngắn hạn khác	158	V.7	66.072.000	38.572.000
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		87.726.856.273	62.039.893.923
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		756.800	29.120.100
Phải thu dài hạn của khách hàng	211		756.800	29.120.100
II. Tài sản cố định	220		86.582.829.708	61.918.373.823
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	71.264.437.293	46.195.978.668
- Nguyên giá	222		130.922.317.659	97.502.434.217
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(59.657.880.366)	(51.306.455.549)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	15.318.392.415	15.722.395.155
- Nguyên giá	228		16.698.780.000	16.698.780.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.380.387.585)	(976.384.845)
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		1.143.269.765	92.400.000
1. Đầu tư vào Công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết	252	V.10	1.041.519.765	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.11	208.500.000	208.500.000
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259		(106.750.000)	(116.100.000)
V. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		122.810.163.387	90.559.639.143

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SỐ 7

Lô 26 - 28, Đường Tân Tạo, KCN Tân Tạo, Phường Tân Tạo, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		79.629.532.276	51.225.276.600
I. Nợ ngắn hạn	310		32.140.831.124	23.541.094.770
1. Vay và nợ ngắn hạn	311		8.400.390.164	-
2. Phải trả cho người bán	312	V.12	11.815.563.666	8.472.938.731
3. Người mua trả tiền trước	313	V.13	69.517.800	63.440.000
4. Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	314	V.14	616.254.554	4.574.128.301
5. Phải trả công nhân viên	315	V.15	7.494.821.846	4.670.667.272
6. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	V.16	2.299.264.028	4.474.074.205
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi			1.445.019.066	1.285.846.261
II. Nợ dài hạn	330		47.488.701.152	27.684.181.830
Vay và nợ dài hạn	334	V.17	47.488.701.152	27.486.284.140
2. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	197.897.690
B - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		43.180.631.111	39.334.362.543
I. Nguồn vốn, quỹ	410		43.180.631.111	39.334.362.543
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.18	20.000.000.000	20.000.000.000
2. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	1.706.486
3. Quỹ đầu tư phát triển	417		18.809.974.700	13.676.908.126
4. Quỹ dự phòng tài chính	418		4.370.656.411	3.999.086.742
5. Lợi nhuận chưa phân phối	420		-	1.656.661.189
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	420		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	430		122.810.163.387	90.559.639.143

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Ngoại tệ các loại</i>			
+ USD		65.759,55	68.258,41
+ EUR		3,00	3,00

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 03 năm 2013

NGUYỄN MINH TRUNG
Giám đốc

TRẦN VĂN TẤN
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÓ 7

Lô 26 - 28, Đường Tân Tạo, KCN Tân Tạo, Phường Tân Tạo, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2012**MẪU B 02-DN**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		126.872.731.196	114.619.450.834
2. Các khoản giảm trừ	03		316.526.787	502.942.398
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	126.556.204.409	114.116.508.436
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	95.867.572.843	84.936.670.931
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		30.688.631.566	29.179.837.505
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	334.845.462	614.642.702
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	5.948.466.446	3.879.691.537
<i>Trong đó : Chi phí lãi vay</i>	23		5.957.816.446	3.763.591.537
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	5.616.514.771	5.469.109.312
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	9.946.645.552	9.302.964.158
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		9.511.850.259	11.142.715.200
11. Thu nhập khác	31	VI.7	593.342.981	588.856.728
12. Chi phí khác	32		-	100.355.932
13. Lợi nhuận khác	40		593.342.981	488.500.796
14. Tổng lợi nhuận trước thuế	50		10.105.193.240	11.631.215.996
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.8	1.779.317.705	2.923.140.524
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế	60		8.325.875.535	8.708.075.472
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		4.163	4.354

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 03 năm 2013

NGUYỄN MINH TRUNG
Giám đốc

TRẦN VĂN TẤN
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SỐ 7

Lô 26 - 28, Đường Tân Tạo, KCN Tân Tạo, Phường Tân Tạo, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
- Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		133.641.234.465	127.326.939.028
- Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(85.861.402.770)	(84.385.360.818)
- Tiền chi trả cho người lao động	03		(24.964.400.820)	(22.573.530.733)
- Tiền chi trả lãi vay	04		(4.265.847.115)	(3.763.591.537)
- Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		(4.984.441.792)	(457.730.043)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		895.484.973	652.423.269
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(1.081.729.974)	(1.358.090.409)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		13.378.896.967	15.441.058.757
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
- Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(2.541.504.997)	(16.625.790.135)
- Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		32.273.600	77.727.273
- Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(3.699.880.410)	-
- Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		28.363.300	67.763.400
- Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(1.041.519.765)	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(7.222.268.272)	(16.480.299.462)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
- Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	(8.500.000)
- Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(6.972.073.164)	(5.230.326.784)
- Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(4.404.054.000)	(1.578.015.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(11.376.127.164)	(6.816.841.784)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(5.219.498.469)	(7.856.082.489)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		8.468.298.602	16.322.674.605
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		119.764	1.706.486
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	VI.1	3.248.919.897	8.468.298.602

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 03 năm 2013

NGUYỄN MINH TRUNG

Giám đốc

TRẦN VĂN TẤN

Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SỐ 7

Địa chỉ: Lô 26 – 28, Đường Tân Tạo, KCN Tân Tạo, Phường Tân Tạo, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

MẪU B 09-DN

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc kèm với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Công ty Cổ Phần In số 7 (gọi tắt là “Công ty”).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ Phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất, gia công, kinh doanh bất động sản và dịch vụ.
3. **Ngành nghề kinh doanh** : In gia công các loại sách, báo, nhãn bao bì, lịch, catalogue, vé số và các loại văn phòng phẩm cao cấp khác;
Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao;
Dịch vụ trò chơi điện tử;
Cắt tóc, làm đầu, gội đầu (không hoạt động tại trụ sở);
Cán lạng các mặt hàng in;
Mua bán vật tư, hóa chất ngành in, mực giấy in (trừ kinh doanh hóa chất sử dụng trong nông nghiệp);
Kinh doanh bất động sản;
Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không hoạt động tại trụ sở);
Hoạt động sáng tác nghệ thuật và giải trí (trừ kinh doanh phòng trà ca nhạc);
Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì.
4. **Nhân viên** : Số lượng nhân viên vào ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 208 người, vào ngày 31 tháng 12 năm 2011 là 194 người.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 là năm tài chính thứ 09 (chín) của Công ty.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ trong năm được chuyển đổi sang Đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh. Số dư các tài khoản có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng giao dịch.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi lập Báo cáo là:

Ngày 31/12/2011 : 20.828 VND/USD

Ngày 31/12/2012 : 20.828 VND/USD

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÓ 7

Địa chỉ: Lô 26 – 28, Đường Tân Tạo, KCN Tân Tạo, Phường Tân Tạo, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ tại thời điểm cuối năm được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho chủ sở hữu.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006, Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức nhật ký chung.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

2. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Số liệu phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3. Đầu tư vào Công ty liên kết

Công ty liên kết là một Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là Công ty con hay Công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của các Công ty liên kết được hợp nhất trong Báo cáo tài chính sử dụng phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản góp vốn liên kết được trình bày trong Bảng cân đối kế toán theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Công ty vào phần tài sản thuần của Công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư. Các khoản lỗ của Công ty liên kết vượt quá khoản góp vốn của Công ty tại Công ty liên kết đó (bao gồm bất kể các khoản góp vốn dài hạn mà về thực chất tạo thành đầu tư thuần của Công ty tại Công ty liên kết đó) không được ghi nhận.

Trong trường hợp một Công ty thành viên của Công ty thực hiện giao dịch với một Công ty liên kết với Công ty, lãi/lỗ chưa thực hiện tương ứng với phần góp vốn của Công ty vào Công ty liên kết, được loại bỏ khỏi Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÓ 7

Địa chỉ: Lô 26 – 28, Đường Tân Tạo, KCN Tân Tạo, Phường Tân Tạo, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

4. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay và nợ, khoản phải trả người bán, chi phí phải trả và các khoản trả khác....

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau khi ghi nhận ban đầu.

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi Ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm lập Báo cáo.

6. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào Chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7 tháng 12 năm 2009. Dự phòng phải thu khó đòi được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm trên khoản mục “Chi phí quản lý doanh nghiệp”.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÓ 7

Địa chỉ: Lô 26 – 28, Đường Tân Tạo, KCN Tân Tạo, Phường Tân Tạo, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

7. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

8. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên tắc đánh giá

Tài sản cố định được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản được ghi nhận vào chi phí trong kỳ.

Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được ghi nhận vào doanh thu hay chi phí trong năm.

Phương pháp khấu hao áp dụng

TSCĐ khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo thông tư số 203/2009/QĐ-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2009 của Bộ Trưởng Bộ Tài Chính. Năm nay Công ty kinh doanh phát sinh lãi nên thực hiện khấu hao nhanh (phù hợp với thông tư số 203/2009/QĐ-BTC)

Thời gian khấu hao của các nhóm TSCĐ như sau:

<u>Nhóm TSCĐ</u>	<u>Số năm khấu hao</u>
Nhà xưởng, vật kiến trúc	10 - 30
Máy móc thiết bị	03 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 08
Thiết bị dụng cụ quản lý	03 - 07
Tài sản cố định khác	05 - 07

9. Tài sản vô hình và khấu hao

Tài sản vô hình của Công ty thể hiện là quyền sử dụng đất khu Công nghiệp Tân Tạo.

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế đã chi ra có liên quan trực tiếp đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ. Quyền sử dụng đất được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian sử dụng của lô đất.

10. Các khoản đầu tư chứng khoán

Các khoản đầu tư chứng khoán bao gồm các khoản đầu tư vào cổ phiếu, trái phiếu được ghi nhận theo nguyên tắc giá gốc. Giá gốc của các khoản đầu tư chứng khoán là giá mua trên thị trường mua bán chứng khoán và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư chứng khoán.

Đầu tư chứng khoán dài hạn bao gồm các loại chứng khoán đầu tư có thời hạn luân chuyển và thu hồi vốn trên 1 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SỔ 7

Địa chỉ: Lô 26 – 28, Đường Tân Tạo, KCN Tân Tạo, Phường Tân Tạo, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán khi giá trị ghi sổ lớn hơn giá trị thị trường tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Dự phòng giảm giá chứng khoán được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm trên khoản mục “Chi phí tài chính”.

11. Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

12. Nguồn vốn kinh doanh và các quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của Công ty

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

13. Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu được ghi khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trong trường hợp giao dịch về cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập, ngoại trừ cổ tức ghi nhận bằng cổ phiếu chỉ theo dõi số lượng mà không được ghi nhận là doanh thu.

14. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SỔ 7

Địa chỉ: Lô 26 – 28, Đường Tân Tạo, KCN Tân Tạo, Phường Tân Tạo, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

15. Ghi nhận chi phí

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với doanh thu trong kỳ.

16. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Năm 2012, Công ty phát sinh thu nhập chịu thuế với mức thuế suất 25%.

Ngoài ra, Công ty được giảm 30% thuế thu nhập doanh nghiệp theo Thông tư 140/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 08 năm 2012.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

17. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận kinh doanh bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÓ 7

Địa chỉ: Lô 26 – 28, Đường Tân Tạo, KCN Tân Tạo, Phường Tân Tạo, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

18. Nghiệp vụ các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Các bên có liên quan với Công ty được trình bày ở thuyết minh VIII.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

1. Tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
(a) Tiền mặt	1.047.614.701	227.388.779
<i>Tiền VND</i>	1.047.614.701	227.388.779
(b) Tiền gửi Ngân Hàng	2.201.305.196	8.240.909.823
Ngân hàng Eximbank Việt Nam chi nhánh Quận 7	364.824.414	3.142.683.325
<i>Tiền VND</i>	364.732.943	2.236.802.962
<i>Tiền USD quy đổi sang VND</i>	3.541	905.880.363
<i>Tiền EUR quy đổi sang VND</i>	87.930	-
Ngân hàng Đầu tư và phát triển	1.836.480.783	2.891.306.074
<i>Tiền VND</i>	1.714.176.694	2.375.349.859
<i>Tiền USD quy đổi sang VND</i>	122.304.089	515.956.215
Ngân hàng phát triển nhà Cửa Long	-	2.206.920.424
<i>Tiền VND</i>	-	2.206.920.424
Cộng	3.248.919.897	8.468.298.602

2. Đầu tư ngắn hạn

Ngân hàng phát triển nhà Cửa Long (*)	2.452.548.142	-
Ngân hàng Đầu tư và phát triển (**)	960.536.331	-
Ngân hàng Eximbank Việt Nam chi nhánh Quận 7 (**)	286.795.936	-
Cộng	3.699.880.410	-

(*) Tiền gửi có kỳ hạn 1 năm ngân hàng Phát triển nhà Cửa Long với lãi suất 12%/năm (tại ngày 31/12/2011: lãi suất 12%/năm)

(**) Tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng tại ngân hàng Đầu tư và Phát triển và ngân hàng Exim chi nhánh Quận 7 với lãi suất 0,5%/năm (tại ngày 31/12/2011: lãi suất 0,5%/năm)

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SỔ 7

Địa chỉ: Lô 26 – 28, Đường Tân Tạo, KCN Tân Tạo, Phường Tân Tạo, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

3. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Bao Bì Thông Minh INTBOX	260.895.160	101.898.609
SaiGon Ceramic Japan Co.,Ltd	239.207.430	-
Công ty CP VRG Khải Hoàn	126.887.365	1.461.406.084
CN Công ty TNHH Dầu Thực Vật Cái Lân tại Hiệp Phước, TP.HCM	214.830.000	72.457.000
Công ty TNHH RKW Lotus	1.354.596.936	421.183.400
Cơ Sở Kẹo Dừa Bến Tre (Võ Tổ Uyên)	235.493.327	-
Công ty CP Thực Phẩm Cholimex	1.194.337.026	208.124.061
Công ty TNHH ADC	201.374.525	421.282.862
Công ty CP Kinh đô Bình Dương	1.661.769.200	2.048.609.964
Công ty TNHH N.V.C	334.947.921	-
Công ty TNHH Nestlé Việt Nam	718.950.430	-
Công ty TNHH SX VPP & TM HanSon	120.000.000	120.000.000
Công ty Liên Doanh Meyer - BPC	476.067.989	270.733.874
Công ty TNHH Quảng Cáo Cam Vàng	218.252.155	246.284.500
Doanh Nghiệp Tư Nhân Sản Xuất Duy Lợi	308.324.610	184.014.600
Công ty TNHH CASTROL BP PETCO	612.597.283	-
Công ty CP Thực Phẩm Hồng Phú	281.912.268	61.195.200
Taisho Printing Co.,Ltd	178.833.987	-
Công ty TNHH Một Thành Viên Giấy Sài Gòn - Mỹ Xuân	1.072.710.498	95.205.000
Công ty TNHH Sơn AKZO NOBEL Việt Nam	338.290.700	-
Công ty TNHH Một Thành Viên SX-TM-DV-XNK NEXTONE	698.461.017	16.518.700
Công ty CP Thực Phẩm Đông Á	1.393.842.890	-
Công ty CP Thực Phẩm GN	163.198.653	47.215.740
Công ty TNHH Công Nghệ Bao Bì TAISHO & 7	293.551.159	-
Công ty TNHH Tư Vấn SX & TM Thủy Nguyệt	587.611.288	-
khách hàng khác	1.397.430.461	3.690.323.789
Cộng	14.684.374.278	9.466.453.383

4. Trả trước người bán

Công ty TNHH Phước Toàn Hưng	5.852.925	-
Cộng	5.852.925	-

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SỐ 7

Địa chỉ: Lô 26 – 28, Đường Tân Tạo, KCN Tân Tạo, Phường Tân Tạo, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

5. Các khoản phải thu khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty điện lực Bình Phú	-	14.102.371
Công ty CP in số 7	-	688.040.942
Công ty CP ĐT và CN Tân Tạo	-	3.960.000
Công ty TNHH SX Thành Ý	115.125.560	-
Tổng Công ty Văn Hóa SG	42.137.621	-
Công ty TNHH công nghệ BB Taisho	1.012.466.641	-
Công ty CP TT Điện ảnh SG	1.531.098	-
Kinh phí công đoàn	443.128	-
Bảo hiểm xã hội	45.071.135	-
Công ty TNHH TOYO INK Việt Nam (*)	442.050	-
Ông Nguyễn Văn Ninh- TaiSho (*)	19.138.000	-
Cộng	1.236.355.233	706.103.313
(*) Số dư bên nợ tài khoản 338		19.580.050 VND

6. Hàng tồn kho

Nguyên vật liệu	1.210.653.165	1.212.742.609
Công cụ, dụng cụ	127.870.000	3.450.000
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	7.074.466.409	6.330.652.476
Hàng hóa	3.813.961.744	2.413.472.837
Hàng gửi đi bán	34.901.053	-
Cộng	12.261.852.371	9.960.317.922

7. Tài sản ngắn hạn khác

Ông Nguyễn Văn Dũng	8.000.000	-
Bà Lê Thị Anh Đào	5.500.000	-
Ông Nguyễn Xuân Huy	30.072.000	15.072.000
Ông Đặng Hùng (Công ty In số 7)	-	10.000.000
Bà Phan Hồng Hạnh	5.000.000	5.000.000
Bà Nguyễn Trang Hồng Diễm	-	4.500.000
Bà Đỗ Thị Minh Huyền	-	-
Ông Nguyễn Quốc Đăng	3.000.000	-
Ông Phạm Văn Tính	9.000.000	-
Ông Nguyễn Hoàng Trung	-	4.000.000
Ông Trương Việt Hữu	5.500.000	-
Cộng	66.072.000	38.572.000

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÓ 7

Địa chỉ: Lô 26 – 28, Đường Tân Tạo, KCN Tân Tạo, Phường Tân Tạo, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

8. Tài sản cố định hữu hình

Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng TSCĐ hữu hình
I. Nguyên giá						
1. Số đầu năm	43.944.287.567	48.016.052.603	1.958.886.326	2.062.608.636	1.520.599.085	97.502.434.217
2. Tăng trong năm	777.003.869	32.595.736.673	-	79.416.500	-	33.452.157.042
- Do mua sắm	-	32.595.736.673	-	79.416.500	-	32.675.153.173
- Tăng khác	777.003.869	-	-	-	-	777.003.869
3. Giảm trong năm	-	-	-	32.273.600	-	32.273.600
4. Số cuối năm	44.721.291.436	80.611.789.276	1.958.886.326	2.109.751.536	1.520.599.085	130.922.317.659
II. Hao mòn lũy kế						
1. Số đầu năm	5.204.361.141	43.459.368.659	1.143.175.839	1.054.755.758	444.794.152	51.306.455.549
2. Tăng trong năm	3.601.220.628	3.948.302.857	166.468.956	282.521.014	385.184.962	8.383.698.417
- Trích khấu hao	3.601.220.628	3.948.302.857	166.468.956	282.521.014	385.184.962	8.383.698.417
3. Giảm trong năm	-	-	-	-	-	-
4. Số cuối năm	8.805.581.769	47.407.671.516	1.309.644.795	1.305.003.172	829.979.114	59.657.880.366
III. Giá trị còn lại						
1. Số đầu năm	38.739.926.426	4.556.683.944	815.710.487	1.007.852.878	1.075.804.933	46.195.978.668
2. Số cuối năm	35.915.709.667	33.204.117.760	649.241.531	804.748.364	690.619.971	71.264.437.293

Nguyên giá của tài sản cố định bao gồm các thiết bị đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị: 43.095.637.717 VND (năm 2011: 42.348.279.147 VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SỐ 7

Địa chỉ: Lô 26 – 28, Đường Tân Tạo, KCN Tân Tạo, Phường Tân Tạo, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

9. Tài sản cố định vô hình

	<u>Quyền sử dụng đất</u>
Nguyên giá	
Số đầu năm	16.698.780.000
Tăng trong năm	-
Giảm trong năm	-
Số cuối năm	16.698.780.000
Hao mòn lũy kế	
Số đầu năm	976.384.845
Tăng trong năm	404.002.740
Giảm trong năm	-
Số cuối năm	1.380.387.585
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	15.722.395.155
Số cuối năm	15.318.392.415

Công ty đã thế chấp toàn bộ tài sản và quyền sử dụng đất tại lô 26-28 đường Tân Tạo, KCN Tân Tạo với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 15.318.392.415 VND (Giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 là 15.722.395.155 VND)

10. Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Đầu tư thành lập Công ty TNHH Công Nghệ Bao Bì Taiso & 7 (*)	1.041.519.765	-
Cộng	1.041.519.765	-

(*) Hợp đồng liên doanh ngày 28/06/2012 giữa Công ty CP In số 7 & và Công ty Taiso Printing Co.,Ltd để thành lập Công ty TNHH Công Nghệ Bao Bì Taiso & 7

Với tỷ lệ góp vốn như sau :

+ Công ty Taiso góp 1.020.000 USD (tương đương 60% vốn điều lệ)

+ Công ty CP In số 7 góp 680.000 USD (tương đương 40% vốn điều lệ)

11. Đầu tư dài hạn khác

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>
Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long	5.500	208.500.000	5.500	208.500.000
Cộng		208.500.000		208.500.000

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SỐ 7

Địa chỉ: Lô 26 – 28, Đường Tân Tạo, KCN Tân Tạo, Phường Tân Tạo, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

12. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Hóa Học ứng Dụng Base Vina	101.475.000	-
Công ty TNHH Vật Liệu Bao Bì Hòa Trung	283.973.250	103.617.910
Công ty TNHH Thương Mại Bình Phát Đạt	1.254.615.941	30.544.442
Công ty TNHH SX-TM-Dịch Vụ CMYK	110.407.000	-
Công ty CP Kinh Doanh Long Vân	788.741.110	430.937.930
Công ty CP In & vật tư Sài Gòn (SAPRIMCO)	169.076.600	234.366.550
Công ty TNHH TM Tân Kim Hưng	465.881.807	-
Công ty TNHH Tín Nhân	590.768.312	173.897.244
Công ty TNHH TOYO INK Việt Nam	204.087.950	97.107.340
Tổng Công ty Văn Hóa Sài Gòn (CTY PRIMEXCO)	179.629.624	-
Tổng Công ty Văn Hoá Sài Gòn-Công ty TNHH Một Thành Viên	463.513.832	-
Công ty TNHH TM-DV Vũ Hoàng Minh	304.166.190	164.757.889
Công ty CP SX - TM Mê Kông	644.480.718	1.641.435.438
Công ty TNHH SX-TM Trường Sơn Sài Gòn	1.291.828.891	1.249.743.225
Công ty TNHH TM-DV Đại Vũ Sơn	294.876.050	393.169.140
DNTN TM & SX Minh Kim Long	646.299.273	82.227.400
DNTN SX-TM Phùng Vĩnh Hưng	1.705.901.899	515.918.242
Công ty TNHH TM DV T.T.K	227.560.080	216.480.000
CN Công ty CP Mực in và Hóa chất Sài Gòn - Long An	127.512.000	112.590.500
Công ty TNHH Thái Kim Huyền	119.698.171	22.725.092
Công ty TNHH TM-DV-KT Toàn ấn	279.436.806	-
Công ty TNHH TM & SX Sài Gòn Tân Thịnh Phú	209.440.000	-
Công ty TNHH TM - SX Toàn Việt	420.341.121	16.134.500
Nhà cung cấp khác	931.852.041	2.987.285.889
Cộng	<u>11.815.563.666</u>	<u>8.472.938.731</u>

13. Người mua trả tiền trước

Công ty TNHH Đại Vĩnh Phú	-	3.850.000
Công ty TNHH Thương Mại Lá Phong	35.805.000	-
Bà Nguyễn Thị Kết	-	16.940.000
Công ty TNHH Tư Vấn SX & TM Thủy Nguyệt	-	41.000.000
Cửa hàng Đoàn Đức Minh	33.712.800	-
Công ty Vật Tư Tổng Hợp Hưng Nguyên	-	1.650.000
Cộng	<u>69.517.800</u>	<u>63.440.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÓ 7

Địa chỉ: Lô 26 – 28, Đường Tân Tạo, KCN Tân Tạo, Phường Tân Tạo, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

14. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

STT	Chỉ tiêu	Số còn phải nộp đầu năm	Phải nộp	Đã nộp	Số còn phải nộp cuối năm
1.	Thuế GTGT hàng bán nội địa	777.875.709	1.439.307.549	2.139.302.597	77.880.661
	<i>Thuế GTGT hàng bán nội địa</i>	<i>89.834.767</i>	<i>1.439.307.549</i>	<i>1.451.261.655</i>	<i>77.880.661</i>
	<i>Thuế GTGT giảm theo KTNV</i>	<i>688.040.942</i>	-	<i>688.040.942</i>	-
2.	Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	41.753.082	41.753.082	-
3.	Thuế xuất nhập khẩu	-	37.128.528	37.128.528	-
4.	Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.567.836.122	1.779.317.705	4.984.441.792	362.712.035
5.	Thuế thu nhập cá nhân	228.416.470	568.619.085	621.373.697	175.661.858
6.	Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	104.272.980	104.272.980	-
7.	Các loại thuế khác	-	3.000.000	3.000.000	-
	- <i>Thuế môn bài</i>	-	<i>3.000.000</i>	<i>3.000.000</i>	-
	Cộng	4.574.128.301	3.973.398.929	10.070.575.273	616.254.554

- **Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

– Hàng nội địa : 10%

- **Thuế xuất, nhập khẩu**

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

- **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

(Xem thuyết minh V.16)

Quyết toán thuế TNDN của Công ty chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế địa phương. Việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại hình hoạt động khác nhau, có thể được giải thích bằng nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

- **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp thuế theo qui định.

15. Phải trả công nhân viên

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người lao động	7.494.821.846	4.670.667.272
Cộng	7.494.821.846	4.670.667.272

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SỐ 7

Địa chỉ: Lô 26 – 28, Đường Tân Tạo, KCN Tân Tạo, Phường Tân Tạo, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

16. Các khoản phải trả, phải nộp khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	-	127.780
Bảo hiểm xã hội	-	5.796.174
Công ty CP Kinh Doanh Long Vân	3.164.009	-
Tổng Công ty Văn Hoá Sài Gòn-Cty TNHH MTV	1.884.500.000	1.813.100.000
Cổ tức được chia	150.884.800	1.031.714.400
Công ty TNHH Công Nghệ Bao Bì TAISHO & 7	81.571.229	-
Công ty CP Truyền Thông Điện ảnh Sài Gòn	30.000.000	-
Công ty CP Xây Dựng & Tư Vấn Đầu Tư	-	1.623.335.851
Công ty CP Xây Lắp & VTXD Đức Lộc	26.446.390	-
Công ty TNHH SX-TM Trường Sơn Sài Gòn	2.697.600	-
Khách lẻ	120.000.000	-
Cộng	<u>2.299.264.028</u>	<u>4.474.074.205</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SỐ 7

Địa chỉ: Lô 26 – 28, Đường Tân Tạo, KCN Tân Tạo, Phường Tân Tạo, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

17. Vay và nợ dài hạn

Chỉ tiêu	Số đầu năm	Vay trong năm	Thanh toán trong năm	Nợ dài hạn đến hạn trả	Số cuối năm
Vay dài hạn (*)	27.486.284.140	-	5.501.266.164	5.501.266.164	16.483.751.812
<i>Ngân hàng TMCP Việt Nam chi nhánh Q7</i>	<i>27.486.284.140</i>	<i>-</i>	<i>5.501.266.164</i>	<i>5.501.266.164</i>	<i>16.483.751.812</i>
Nợ dài hạn (**)		35.374.880.340	1.470.807.000	2.899.124.000	31.004.949.340
Cộng	27.486.284.140	35.374.880.340	6.972.073.164	8.400.390.164	47.488.701.152

(*) Hợp đồng vay số 1403_LAV-2009 của Ngân hàng TMCP Việt Nam - Chi Nhánh Q7

Hạn mức tín dụng : 77.000.000.000 VND

Số dư 31/12/2012 : 16.483.751.812 VND

Lãi suất : Lần lượt là: 8. 875% và 1%/ tháng. Cty được hỗ trợ lãi suất 4%/năm

Sau mỗi 3 tháng kể từ ngày hợp đồng tín dụng có hiệu lực, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh 1 lần

Thời hạn vay : 84 tháng kể từ thời điểm nhận món vay đầu tiên

Mục đích vay : Đầu tư cho dự án nhà máy in chất lượng cao tại địa chỉ số 26 -28 đường Tân Tạo, KCN Tân Tạo, TP HCM

Tài sản đảm bảo: Quyền sử dụng đất 11.425 m2 thuê tại lô 26 -28 đường Tân Tạo, KCN Tân Tạo và toàn bộ công trình nhà xưởng, máy móc hình thành từ dự án

(**) Hợp đồng mua bán máy trả chậm số IN7-0711 ngày 15/8/2011 giữa 3 bên

Bên bán: Tổng Công ty văn hóa Sài Gòn

Bên cung cấp máy: Cuulong Tradinh Corp

Bên mua: Công ty CP in số 7

Nội dung: mua máy in offset tờ rời 5 màu có cụm tráng phủ hiệu Komori Lithrone Model GL-541+ C xuất xứ Nhật Bản

Giá trị hợp đồng: 35.310.000.000 VND bao gồm chi phí vận chuyển, lắp đặt...

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÓ 7

Địa chỉ: Lô 26 – 28, Đường Tân Tạo, KCN Tân Tạo, Phường Tân Tạo, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

18. Nguồn vốn kinh doanh

Chỉ tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Chênh lệch tỷ giá	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	20.000.000.000	-	11.581.800.699	3.304.323.314	-	34.886.124.013
Tăng vốn trong năm trước	-	-	-	-	-	-
Tăng khác	-	1.706.486	-	-	-	1.706.486
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	8.769.421.572	8.769.421.572
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	2.095.107.427	694.763.428	(2.789.870.855)	-
Thù lao HĐQT không tham gia QL	-	-	-	-	(103.780.000)	(103.780.000)
Trích lập quỹ KTPL	-	-	-	-	(697.763.428)	(697.763.428)
Giảm khác	-	-	-	-	(61.346.100)	(61.346.100)
Chi cổ tức năm 2011	-	-	-	-	(3.460.000.000)	(3.460.000.000)
Số dư cuối năm trước/ Số dư đầu năm nay	20.000.000.000	1.706.486	13.676.908.126	3.999.086.742	1.656.661.189	39.334.362.543
Tăng vốn trong năm nay	-	-	-	-	-	-
Tăng khác	-	(1.706.486)	5.375.600	-	-	3.669.114
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	8.325.875.535	8.325.875.535
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	5.127.690.974	371.569.669	(6.241.486.724)	(742.226.081)
Thù lao HĐQT không tham gia QL	-	-	-	-	(141.050.000)	(141.050.000)
Chia cổ tức năm 2012	-	-	-	-	(3.600.000.000)	(3.600.000.000)
Số dư cuối năm nay	20.000.000.000	-	18.809.974.700	4.370.656.411	-	43.180.631.111

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÓ 7

Địa chỉ: Lô 26 – 28, Đường Tân Tạo, KCN Tân Tạo, Phường Tân Tạo, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Chi tiết vốn đầu tư của chủ đầu tư

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	<u>Tỷ lệ sở hữu</u> <u>(%)</u>	<u>Cổ phiếu</u> <u>thường</u>	<u>Giá trị (VND)</u>	<u>Tỷ lệ sở hữu</u> <u>(%)</u>	<u>Cổ phiếu</u> <u>thường</u>	<u>Giá trị (VND)</u>
Ông Nguyễn Minh Trung	21,00	420.000	4.200.000.000	21,00	420.000	4.200.000.000
Bà Nguyễn Thị Bích Phượng	15,00	300.000	3.000.000.000	15,00	300.000	3.000.000.000
Ông Vũ Trục Phúc	15,00	300.000	3.000.000.000	15,00	300.000	3.000.000.000
Bà Đỗ Thị Xuân Hương	2,00	45.800	458.000.000	2,00	45.800	458.000.000
Ông Nguyễn Minh Trung	2,00	41.250	412.500.000	2,00	41.250	412.500.000
Ông Âu Hoàng Hà	2,00	39.550	395.500.000	2,00	39.550	395.500.000
Ông Phan Anh Tuấn	2,00	34.100	341.000.000	2,00	34.100	341.000.000
Các cổ đông khác	41,00	819.300	8.193.000.000	41,00	819.300	8.193.000.000
Cộng	100,00	2.000.000	20.000.000.000	100,00	2.000.000	20.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SỔ 7

Địa chỉ: Lô 26 – 28, Đường Tân Tạo, KCN Tân Tạo, Phường Tân Tạo, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.000.000	2.000.000
Số lượng cổ phiếu đã chào bán ra công chúng	2.000.000	2.000.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>2.000.000</i>	<i>2.000.000</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.000.000	2.000.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>2.000.000</i>	<i>2.000.000</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu phổ thông đang lưu hành là 10.000 đồng/ cổ phần.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu thuần

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu gia công in	78.297.986.414	64.556.742.178
Doanh thu kinh doanh giấy	48.574.744.782	50.062.708.656
Các khoản giảm trừ doanh thu	316.526.787	502.942.398
Chiết khấu thương mại	26.307.120	-
Hàng bán bị trả lại	290.219.667	502.942.398
Cộng	<u><u>126.556.204.409</u></u>	<u><u>114.116.508.436</u></u>

2. Giá vốn hàng bán

Giá vốn gia công in	52.430.022.937	40.242.735.611
Giá vốn kinh doanh giấy	43.437.549.906	44.693.935.320
Cộng	<u><u>95.867.572.843</u></u>	<u><u>84.936.670.931</u></u>

3. Doanh thu tài chính

Lãi tiền gửi không kì hạn	74.832.884	78.289.523
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	252.686.328	477.369.295
Cổ tức, lợi nhuận được chia	5.500.000	5.500.000
Chênh lệch tỷ giá thanh toán	1.706.486	-
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	119.764	53.483.884
Cộng	<u><u>334.845.462</u></u>	<u><u>614.642.702</u></u>

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SỔ 7

Địa chỉ: Lô 26 – 28, Đường Tân Tạo, KCN Tân Tạo, Phường Tân Tạo, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay ngân hàng	4.265.847.115	3.763.591.537
Chi phí lãi vay mua máy	1.691.969.331	-
Chi phí dự phòng khoản đầu tư	(9.350.000)	116.100.000
Cộng	5.948.466.446	3.879.691.537

5. Chi phí bán hàng

Chi phí vật liệu, bao bì	1.347.785.286	1.018.186.411
Chi phí dụng cụ đồ dùng	10.090.909	5.854.313
Chi phí khấu hao TSCĐ	112.662.624	121.981.820
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.287.462.159	2.195.566.540
Chi phí bằng tiền khác	2.858.513.793	2.127.520.228
Cộng	5.616.514.771	5.469.109.312

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí nhân viên quản lý	5.564.347.320	5.442.183.612
Chi phí vật liệu quản lý	39.799.480	35.620.800
Chi phí đồ dùng văn phòng	253.824.140	314.696.560
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.265.861.878	471.655.247
Thuế, phí và lệ phí	50.836.834	75.514.217
Chi phí dự phòng	(88.948.040)	140.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	502.911.002	508.512.758
Chi phí bằng tiền khác	2.358.012.938	2.314.780.964
Cộng	9.946.645.552	9.302.964.158

7. Thu nhập khác

Thanh lý tài sản cố định	-	77.272.728
Bán phế liệu	349.323.400	511.584.000
Thu tiền cho Công ty Điện ảnh Sài Gòn thuê mặt bằng	142.340.142	-
Thu tiền bồi thường	5.419.200	-
Thu tiền điện thoại, nước xài vượt định mức	10.858.069	-
Thu tiền thuê nhà	5.971.070	-
Thu nhập khác	79.431.100	-
Cộng	593.342.981	588.856.728

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÓ 7

Địa chỉ: Lô 26 – 28, Đường Tân Tạo, KCN Tân Tạo, Phường Tân Tạo, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

8. Thuế thu nhập doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán trước thuế	10.105.193.240	11.631.215.996
Các khoản điều chỉnh tăng thu nhập chịu thuế	62.336.500	61.346.100
<i>Chi phí không hợp lý hợp lệ</i>	<i>62.336.500</i>	<i>61.346.100</i>
<i>Lỗi chênh lệch tỷ giá cuối năm tài chính</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
Các khoản điều chỉnh giảm thu nhập chịu thuế	-	-
Lỗi các năm trước chuyển sang	-	-
Thu nhập chịu thuế	10.167.529.740	11.692.562.096
Thuế suất thuế TNDN	25%	25%
Thuế TNDN theo thuế suất áp dụng	2.541.882.435	2.923.140.524
Được giảm theo TT 140	762.564.731	-
Chi phí thuế TNDN hiện hành	<u>1.779.317.705</u>	<u>2.923.140.524</u>

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 25% trên thu nhập chịu thuế.

Năm 2012, Công ty được giảm 30% thuế thu nhập doanh nghiệp theo Thông tư 140/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 08 năm 2012.

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế	8.325.875.535
Các điều chỉnh để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	8.325.875.535
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm (*)	2.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>4.163</u>

(*) Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	2.000.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>2.000.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SỔ 7

Địa chỉ: Lô 26 – 28, Đường Tân Tạo, KCN Tân Tạo, Phường Tân Tạo, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	63.677.980.617	63.296.761.264
Chi phí nhân viên	24.744.694.998	20.748.551.618
Chi phí khấu hao tài sản cố định	8.787.701.157	4.490.091.128
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.370.704.031	9.489.933.945
Chi phí bằng tiền khác	6.693.142.979	5.531.032.928
Cộng	112.274.223.782	103.556.370.883

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

1. Các giao dịch không bằng tiền không ảnh hưởng đến sự lưu chuyển tiền tệ trong năm nên không được trình bày trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay chưa thanh toán	421.376.211	-
Cổ tức chưa chi	2.035.384.800	2.844.814.400

2. Các khoản giao dịch bằng tiền có ảnh hưởng đến sự lưu chuyển tiền tệ trong năm nên được trình bày trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

	Năm nay	Năm trước
Cổ tức còn dự chi cuối năm trước đã chi trong năm nay	2.019.144.000	

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh đầu năm được lấy theo Báo cáo tài chính năm 2011 đã được kiểm toán bởi kiểm toán nhà nước.

2. Nghiệp vụ các bên liên quan

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt Công ty trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Lương, thưởng	1.389.904.142	1.105.439.000
Phụ cấp	-	-
Cộng	1.389.904.142	1.105.439.000

3. Thông tin về bộ phận

Không có

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SỔ 7

Địa chỉ: Lô 26 – 28, Đường Tân Tạo, KCN Tân Tạo, Phường Tân Tạo, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

4. Công cụ tài chính

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần và phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông (bao gồm vốn đầu tư của chủ sở hữu, quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số IV.4

Các loại công cụ tài chính

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.248.919.897	8.468.298.602
Đầu tư ngắn hạn	3.699.880.410	-
Phải thu khách hàng	14.684.374.278	9.466.453.383
Phải thu khác	1.190.840.970	706.103.313
Các khoản dự phòng	(226.750.000)	(236.100.000)
Phải thu dài hạn	756.800	29.120.100
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	1.041.519.765	-
Đầu tư dài hạn khác	208.500.000	208.500.000
Cộng	23.848.042.120	18.642.375.398
Nợ phải trả tài chính		
Nợ đến hạn trả	8.400.390.164	-
Phải trả người bán	11.815.563.666	8.472.938.731
Phải trả phải nộp ngắn hạn khác	2.148.379.228	3.436.435.851
Vay và nợ dài hạn	47.488.701.152	27.486.284.140
Cộng	69.853.034.210	39.395.658.722

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư 210 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro ngoại tệ (rủi ro tỷ giá), rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÓ 7

Địa chỉ: Lô 26 – 28, Đường Tân Tạo, KCN Tân Tạo, Phường Tân Tạo, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Do Công ty hoạt động kinh doanh chính ở Bộ phận sản xuất sản phẩm (in ấn,...), cho nên Công ty không có rủi ro trọng yếu nào liên quan đến sự biến động của thị trường.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu là thu tiền ngay, công nợ phải thu không đáng kể, Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào đối với các khoản phải thu khách hàng.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với công cụ nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Bảng dưới đây được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả.

Số cuối năm

	Từ 1 năm trở xuống	Từ 1-5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Nợ đến hạn trả	8.400.390.164	-	-	8.400.390.164
Phải trả người bán	11.810.718.993	4.844.673	-	11.815.563.666
Phải trả phải nộp ngắn hạn khác	2.148.379.228	-	-	2.148.379.228
Vay và nợ dài hạn		47.488.701.152	-	47.488.701.152
Cộng	22.359.488.385	47.493.545.825	-	69.853.034.210

Số đầu năm

	Từ 1 năm trở xuống	Từ 1-5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Phải trả người bán	8.468.094.058	4.844.673	-	8.472.938.731
Phải trả phải nộp ngắn hạn khác	3.436.435.851	-	-	3.436.435.851
Vay và nợ dài hạn	-	27.486.284.140	-	27.486.284.140
Cộng	11.904.529.909	27.491.128.813	-	39.395.658.722

Ban Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh toán ở mức thấp. Ban Giám đốc tin rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính đáo hạn.

Bảng sau đây trình bày chi tiết mức đáo hạn cho tài sản tài chính phi phái sinh. Bảng được lập trên cơ sở mức đáo hạn theo hợp đồng chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÓ 7

Địa chỉ: Lô 26 – 28, Đường Tân Tạo, KCN Tân Tạo, Phường Tân Tạo, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

có. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

Số cuối năm

	Từ 1 năm trở xuống	Từ 1-5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.248.919.897	-	-	3.248.919.897
Đầu tư ngắn hạn	3.699.880.410	-	-	3.699.880.410
Phải thu khách hàng	14.564.374.278	120.000.000	-	14.684.374.278
Phải thu khác	1.190.840.970	-	-	1.190.840.970
Các khoản dự phòng	(120.000.000)	(106.750.000)	-	(226.750.000)
Phải thu dài hạn	-	756.800	-	756.800
Đầu tư vào Công ty liên kết, liên doanh	-	1.041.519.765	-	1.041.519.765
Đầu tư dài hạn khác	-	208.500.000	-	208.500.000
Cộng	22.584.015.555	1.264.026.565	-	23.848.042.120

Số đầu năm

	Từ 1 năm trở xuống	Từ 1-5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Tiền và các khoản tương đương tiền	8.468.298.602	-	-	8.468.298.602
Phải thu khách hàng	9.346.453.383	120.000.000	-	9.466.453.383
Phải thu khác	706.103.313	-	-	706.103.313
Các khoản dự phòng	(120.000.000)	(116.100.000)	-	(236.100.000)
Phải thu dài hạn	-	29.120.100	-	29.120.100
Đầu tư vào Công ty liên kết, liên doanh	-	-	-	-
Đầu tư dài hạn khác	-	208.500.000	-	208.500.000
Cộng	18.400.855.298	241.520.100	-	18.642.375.398

Tp Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 03 năm 2013

NGUYỄN MINH TRUNG
Giám đốc

TRẦN VĂN TẤN
Kế toán trưởng